

***CHUYÊN ĐỀ: ĐỔI MỚI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN TRONG GIỜ LUYỆN NÓI VĂN THUYẾT MINH***

*Tiết: 59 – Tập làm văn*

**LUYỆN NÓI: THUYẾT MINH MỘT THỨ ĐỒ DÙNG**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách tìm hiểu, quan sát và hiểu được công dụng... của những đồ vật gắn gũi với bản thân để từ đó vận dụng vào viết bài văn thuyết minh.
- Biết tìm hiểu đề, lập dàn ý một bài văn thuyết minh.
- Biết cách xây dựng trình tự các nội dung trình bày bằng ngôn ngữ nói.
- Dùng hình thức luyện nói để củng cố tri thức, kỹ năng về cách làm bài văn thuyết minh đã học.

**2. Kỹ năng:**

- Có kỹ năng tạo lập văn bản thuyết minh, sử dụng ngôn ngữ dạng nói trình bày chủ động một thứ đồ dùng trước tập thể lớp.
- Nói thành câu trọn vẹn, dùng từ đúng, diễn đạt mạch lạc, phát âm rõ ràng.

**3. Thái độ:**

- Thái độ tập nói nghiêm túc, bình tĩnh khi nói.
- Mạnh dạn suy nghĩ, phát biểu.

**4. Định hướng phát triển năng lực học sinh:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
- Năng lực đặc thù: Năng lực sử dụng ngôn ngữ

**II. PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Phương pháp:** Dạy học theo dự án, hoạt động nhóm, đóng vai, trò chơi

**2. Phương tiện dạy học:** Máy chiếu, mô hình, phiếu đánh giá

### III. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN, HỌC SINH

#### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án, bài giảng điện tử
- Định hướng và tổ chức kiểm tra việc chuẩn bị của HS cho tiết học.

Nội dung	Phân công	Thời gian kiểm tra lần 1	Thời gian kiểm tra lần 2
Chuẩn bị các loại kính mắt	Nhóm 1, 2	21/11/2020	24/11/2020
Làm mô hình bằng bìa kính thực tế ảo	Nhóm 3, 4	21/11/2020	24/11/2020
Dàn ý thuyết minh về chiếc kính mắt	Nhóm 1, 2	23/11/2020	
Dàn ý thuyết minh về kính thực tế ảo	Nhóm 3, 4	24/11/2020	

#### 2. Chuẩn bị của học sinh:

- Soạn bài
- Thực hiện yêu cầu tự học theo lộ trình đã đề ra.


### IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC


#### 1. Ổn định tổ chức lớp

**2. Kiểm tra bài cũ:** lồng ghép trong quá trình dạy học

**3. Bài mới (43 phút):**



<b>Hoạt động hình thành kiến thức</b>			
<p><b>Hoạt động:</b> Hướng dẫn HS tìm hiểu đề và lập dàn ý</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách tìm hiểu, quan sát và hiểu được công dụng... của những đồ vật gần gũi với bản thân để từ đó vận dụng vào viết bài văn thuyết minh.</li> <li>- Xác định được kiểu bài và nội dung thuyết minh.</li> <li>- Trình bày được dàn ý của một bài văn thuyết minh về đồ dùng.</li> </ul> <p><b>Phương pháp:</b> vấn đáp</p> <p><b>Thời gian:</b> 8 phút</p>			
<p>- GV nêu đề bài đã giao từ tiết học trước.</p> <p><b>(2) Hãy tìm hiểu đề cho hai đề bài trên.</b></p> <p><b>(3) Bố cục của bài văn thuyết minh về một thứ đồ dùng gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc phần dàn ý đã chuẩn bị trước ở nhà theo nội dung đã giao.</p>	<p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p> <p>Trả lời</p>	<p><b>I. Hướng dẫn tìm hiểu đề và lập dàn ý</b></p> <p>Đề 1: Thuyết minh về kính mắt.</p> <p>Đề 2: Thuyết minh về chiếc kính thực tế ảo.</p> <p><i>1. Tìm hiểu đề</i></p> <p><i>2. Lập dàn ý</i></p>	<p><b>1. Mở bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lời chào</li> <li>- Giới thiệu chung về kính đeo mắt.</li> </ul> <p><b>2. Thân bài:</b></p> <p><b>a. Nguồn gốc:</b> Lịch sử ra đời và phát triển của kính mắt.</p> <p><b>b. Cấu tạo, đặc điểm:</b> gồm 2 bộ phận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Gọng kính:</b></li> <li>+ Gọng kim loại được làm bằng hợp kim</li> <li>+ Gọng nhựa dẻo và bền có thể chịu được áp lực lớn mà không bị cong và biến dạng.</li> <li>- <b>Mắt kính:</b> chia làm 2 loại:</li> <li>+ Mắt thủy tinh trong suốt nhưng dễ vỡ</li> <li>+ Mắt nhựa tuy nhẹ nhưng dễ bị xước</li> </ul> <p><b>c. Công dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kính thuốc: dùng cho người có bệnh về mắt.</li> <li>- Kính râm: bảo vệ mắt khi đi ngoài trời;</li> <li>- Kính thời trang: là vật trang điểm, tạo dáng cho mắt và khuôn mặt;</li> <li>- Kính bơi, kính bảo hộ... : bảo vệ mắt trong môi trường đặc biệt</li> </ul> <p><b>3. Kết bài:</b> Khẳng định vai trò của kính trong cuộc sống.</p> 

<p>- GV nhận xét và chốt nội dung.</p>	<p>Lắng nghe</p>		<p><b>1. Mở bài:</b>                  - Lời chào                  - Giới thiệu về kính thực tế ảo.  <b>2. Thân bài:</b>  <b>a. Nguồn gốc:</b> Lịch sử ra đời và phát triển của kính thực tế ảo.  <b>b. Cấu tạo phần cứng:</b> gồm 4 bộ phận:                  - Hệ thống giá đỡ                  - Màn hình                  - Hệ thống ốp mặt                  - Hệ thống thấu kính  <b>c. Ứng dụng:</b>                  - Giải trí                  - Y tế                  - Quân sự...  <b>3. Kết bài:</b> Khẳng định vai trò của kính thực tế ảo trong cuộc sống</p> 
--	------------------	--	--

**Hoạt động luyện tập vận dụng**


**Mục tiêu:**

- Biết sử dụng ngôn ngữ dạng nói trình bày chủ động một thứ đồ dùng trước tập thể lớp.
- Nói thành câu trọn vẹn, dùng từ đúng, diễn đạt mạch lạc, phát âm rõ ràng.

**Phương pháp:** Dạy học theo dự án, hoạt động nhóm, nhập vai

**Thời gian:** 25 phút

<p><b>(4) Theo em, để đánh giá một bài nói tốt cần dựa vào những tiêu chí nào?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt tiêu chí đánh giá.</li> <li>- GV chiếu nội dung phân công nhiệm vụ được giao từ tiết học trước</li> <li>- GV mời HS nhóm 1, 2 lên thuyết minh về chiếc kính mắt.</li> </ul>	<p>Trả lời</p> <p>Quan sát</p> <p>Quan sát</p> <p>Trình bày</p> <p>- Nguồn gốc</p>	<p><b>II. Luyện nói</b></p> <p>1. Yêu cầu</p> <p>2. Thực hành</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="6">TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</th> </tr> <tr> <th>Tiêu chí</th> <th>Chưa đạt 1</th> <th>Đạt 2</th> <th>Khá 3</th> <th>Tốt 4</th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Nội dung trình bày (20 điểm)</td> <td>Đúng kiểu bài thuyết minh</td> <td>Thông tin đầy đủ, rõ ràng, hữu ích</td> <td>Đủ bộ cục 3 phần</td> <td>Mở đầu, kết thúc ấn tượng</td> <td>Trao đổi với người nghe một cách thuyết phục</td> </tr> <tr> <td>2. Sử dụng ngôn ngữ (10 điểm)</td> <td>Vốn từ phong phú; đa dạng kiểu câu</td> <td>Hầu như không có lỗi phát âm</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3. Yếu tố khác (20 điểm)</td> <td>Nói mượt mà, trôi chảy. Không do dự hay phải nói lại. Tương tác tốt với khán giả</td> <td>Giọng nói truyền cảm, ngữ điệu phù hợp</td> <td>Phong thái tự tin, chủ động</td> <td>Điều bộ, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ phù hợp với nội dung nói và tương tác với người nghe</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4. Thời gian (2 điểm)</td> <td>Đảm bảo thời gian yêu cầu</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ						Tiêu chí	Chưa đạt 1	Đạt 2	Khá 3	Tốt 4		1. Nội dung trình bày (20 điểm)	Đúng kiểu bài thuyết minh	Thông tin đầy đủ, rõ ràng, hữu ích	Đủ bộ cục 3 phần	Mở đầu, kết thúc ấn tượng	Trao đổi với người nghe một cách thuyết phục	2. Sử dụng ngôn ngữ (10 điểm)	Vốn từ phong phú; đa dạng kiểu câu	Hầu như không có lỗi phát âm				3. Yếu tố khác (20 điểm)	Nói mượt mà, trôi chảy. Không do dự hay phải nói lại. Tương tác tốt với khán giả	Giọng nói truyền cảm, ngữ điệu phù hợp	Phong thái tự tin, chủ động	Điều bộ, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ phù hợp với nội dung nói và tương tác với người nghe		4. Thời gian (2 điểm)	Đảm bảo thời gian yêu cầu				
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ																																							
Tiêu chí	Chưa đạt 1	Đạt 2	Khá 3	Tốt 4																																			
1. Nội dung trình bày (20 điểm)	Đúng kiểu bài thuyết minh	Thông tin đầy đủ, rõ ràng, hữu ích	Đủ bộ cục 3 phần	Mở đầu, kết thúc ấn tượng	Trao đổi với người nghe một cách thuyết phục																																		
2. Sử dụng ngôn ngữ (10 điểm)	Vốn từ phong phú; đa dạng kiểu câu	Hầu như không có lỗi phát âm																																					
3. Yếu tố khác (20 điểm)	Nói mượt mà, trôi chảy. Không do dự hay phải nói lại. Tương tác tốt với khán giả	Giọng nói truyền cảm, ngữ điệu phù hợp	Phong thái tự tin, chủ động	Điều bộ, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ phù hợp với nội dung nói và tương tác với người nghe																																			
4. Thời gian (2 điểm)	Đảm bảo thời gian yêu cầu																																						

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đặt câu hỏi cho nhóm vừa trình bày</li>   <li>- GV mời HS nhóm 3, 4 lên thuyết minh về chiếc kính thực tế ảo.</li>   <li>- GV mời HS đặt câu hỏi cho nhóm vừa trình bày</li> <li>- Thảo luận nhóm đánh giá phần luyện nói của nhóm bạn (3 phút)</li> <li>- GV mời HS trình bày đánh giá của nhóm.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV chốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo</li> <li>- Công dụng</li> <li>- Cách sử dụng và bảo quản</li> </ul> <p>Đặt câu hỏi</p> <p>Trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn gốc</li> <li>- Cấu tạo</li> <li>- Ứng dụng</li> <li>- Phân loại</li> </ul> <p>Đặt câu hỏi</p> <p>Thảo luận</p> <p>Trình bày</p> <p>Lắng nghe</p>		
---	--	--	--

<b>Hoạt động mở rộng</b>											
<p><b>Mục tiêu:</b> HS phân biệt được giữa văn nói và văn viết. Từ đó có ý thức sửa chữa lỗi diễn đạt, dùng từ khi viết văn.</p> <p><b>Phương pháp:</b> vấn đáp</p> <p><b>Thời gian:</b> 5 phút</p>											
<p><b>(5) Theo em, văn nói và văn viết có điểm gì khác nhau?</b></p> <p>- GV chốt.</p>	<p>Trả lời</p>		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Văn nói</th> <th>Văn viết</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Là ngôn ngữ âm thanh, là lời nói trong giao tiếp.</td> <td>Thể hiện bằng chữ viết và được tiếp nhận bằng thị giác</td> </tr> <tr> <td>Đa dạng về ngữ điệu. Có sự phối hợp giữa âm thanh và cử chỉ, dáng điệu...</td> <td>Không có yếu tố ngữ điệu, cử chỉ; có sự hỗ trợ của hệ thống dấu câu, các kí hiệu, hình ảnh minh họa...</td> </tr> <tr> <td>Từ ngữ sử dụng khá đa dạng: từ địa phương, khẩu ngữ, tiếng lóng, từ ngữ, trợ từ, thán từ, các từ ngữ đưa đẩy, chêm xen. Đôi khi câu nói lại rườm rà, lặp từ vì không có thời gian gọt giũa.</td> <td>Trong ngôn ngữ viết, từ ngữ phong phú nên khi viết có điều kiện được lựa chọn thay thế để đạt tính chính xác. Không dùng các từ mang tính khẩu ngữ, địa phương, thổ ngữ.</td> </tr> </tbody> </table>	Văn nói	Văn viết	Là ngôn ngữ âm thanh, là lời nói trong giao tiếp.	Thể hiện bằng chữ viết và được tiếp nhận bằng thị giác	Đa dạng về ngữ điệu. Có sự phối hợp giữa âm thanh và cử chỉ, dáng điệu...	Không có yếu tố ngữ điệu, cử chỉ; có sự hỗ trợ của hệ thống dấu câu, các kí hiệu, hình ảnh minh họa...	Từ ngữ sử dụng khá đa dạng: từ địa phương, khẩu ngữ, tiếng lóng, từ ngữ, trợ từ, thán từ, các từ ngữ đưa đẩy, chêm xen. Đôi khi câu nói lại rườm rà, lặp từ vì không có thời gian gọt giũa.	Trong ngôn ngữ viết, từ ngữ phong phú nên khi viết có điều kiện được lựa chọn thay thế để đạt tính chính xác. Không dùng các từ mang tính khẩu ngữ, địa phương, thổ ngữ.
	Văn nói	Văn viết									
Là ngôn ngữ âm thanh, là lời nói trong giao tiếp.	Thể hiện bằng chữ viết và được tiếp nhận bằng thị giác										
Đa dạng về ngữ điệu. Có sự phối hợp giữa âm thanh và cử chỉ, dáng điệu...	Không có yếu tố ngữ điệu, cử chỉ; có sự hỗ trợ của hệ thống dấu câu, các kí hiệu, hình ảnh minh họa...										
Từ ngữ sử dụng khá đa dạng: từ địa phương, khẩu ngữ, tiếng lóng, từ ngữ, trợ từ, thán từ, các từ ngữ đưa đẩy, chêm xen. Đôi khi câu nói lại rườm rà, lặp từ vì không có thời gian gọt giũa.	Trong ngôn ngữ viết, từ ngữ phong phú nên khi viết có điều kiện được lựa chọn thay thế để đạt tính chính xác. Không dùng các từ mang tính khẩu ngữ, địa phương, thổ ngữ.										
	<p>Lắng nghe</p>										

**4. Hướng dẫn về nhà (2 phút):**

- Ôn tập củng cố về văn thuyết minh
- Triển khai dàn ý của bài luyện nói thành một bài văn thuyết minh.
- Soạn bài tiếp theo: *Ôn dịch thuốc lá*